

Số: 950/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 27 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 884/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1976.

Bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: 373/4/12 (số cũ 25/11) Lý Thường Kiệt, Phường 8, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2001, quyền số 001 do Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 11/4/2001 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị Hà là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà Hà cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2001. Vợ chồng chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp nhau về mọi mặt cuộc sống nên thường phải kiềm chế cái tôi cá nhân để có thể chung sống hòa bình, tuy nhiên việc kìm nén cảm xúc lâu ngày khiến tinh thần hai bên mệt mỏi và quyền tự do bị ảnh hưởng, hôn nhân không còn hạnh phúc, chỉ còn chịu đựng nên ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà Hà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thúy Trâm, sinh ngày 03/10/2002 và Nguyễn Minh Thy, sinh ngày 02/7/2007. Ly hôn, ông D và bà Hà thỏa thuận: bà Hà được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông D cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng, mỗi con 5.000.000 đồng/tháng.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị Hà cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị Hà thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Hà trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thúy Trâm, sinh ngày 03/10/2002 và Nguyễn Minh Thy, sinh ngày 02/7/2007. Ông D cấp dưỡng nuôi hai con chung 10.000.000 (mười triệu) đồng/tháng, mỗi con 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ ngày 01/10/2019 cho đến khi các con chung lần lượt đủ tuổi thành niên tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị Hà đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Duy D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Duy D và bà Nguyễn Thị Hà cùng chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông D, bà Hà đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0039129 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND P. V, TP. N, K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai

